TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2025/QĐST-LĐ	*TP Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phan Thị Hiền.

***Thư ký phiên họp*:** bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 08 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 157/2025/TLST-LĐ ngày 30 tháng 07 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 16/2025/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 08 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ: E, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Mộng T, sinh năm 1994; địa chỉ: E khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty cổ phần K; địa chỉ: B V đường số H, KCN V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở L - Bảo hiểm xã hội Thành phố H; địa chỉ: đường N, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai bà Phạm Thị M trình bày: Từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2019, bà Phạm Thị M có làm việc tại Công ty cổ phần L1, sau đó chuyển sang làm việc tại Công ty TNHH C và có đóng BHXH số: 7409282533. Nay bà M tiến hành điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT thì bên BHXH rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Tháng 09/2009 đến tháng 06/2010, bà Phạm Mộng T là người quen của bà M sử dụng thông tin của bà M để giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần K. Thời gian đó, bà M đang giao kết hợp đồng với Công ty cổ phần L1 cho đến tháng 02/2019 thì nghỉ việc.

Do đó, bà M bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 09/2010 đến tháng 06/2010, đây là thời gian bà Phạm Mộng T mượn hồ sơ lao động của bà M. Nay bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị M (do bà Phạm Mộng T ký kết) với Công ty cổ phần K từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2010 là vô hiệu.

Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động thì bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, bà Phạm Mộng T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Phạm Mộng T và bà Phạm Thị M là chị em với nhau, bà T có sử dụng thông tin của bà Phạm Thị M để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần K khoảng từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2010. Đồng thời gian đó, 10/2009 đến tháng 02/2019, bà Phạm Thị M có làm việc tại Công ty cổ phần L1. Do đó, bà M bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2010 tương đương với thời gian bà T mượn hồ sơ lao động của bà M. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà M (do bà T mượn thông tin) với Công ty cổ phần K là vô hiệu. Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động.

- Tại công văn số 144 Bảo hiểm xã hội cơ sở L - Bảo hiểm xã hội Thành phố H trình bày:

Qua kiểm tra dữ liệu lưu trữ hiện có trên hệ thống của ngành BHXH, đối với thông tin họ tên bà Phạm Thị M, sinh ngày 15/05/1991, số chứng minh nhân dân: 381533153, số căn cước công dân 096191014781 có quá trình tham gia BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), ở các mã số BHXH như sau:

Mã số BHXH: 7409268387 tham gia từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2010 tại Công ty CP K. Trong đó, mã số 7409268387 được bảo lưu thời gian tham gia từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2010, chưa nhận BHXH một lần.

Mã số BHXH: 7409282533 tham gia từ 10/2009 đến tháng 10/2023 tại Công ty CP L1, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu quản lý. Trong đó mã số 7409282533 được bảo lưu thời gian tham gia 10/2009-10/2023 ngày 27/11/2023 chưa hưởng BHXH một lần, đã hưởng BHTN.

- Công ty cổ phần K *vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.*

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Phạm Thị M, bà Phạm Mộng T, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty cổ phần K vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2010, người lao động tên Phạm Thị M, sinh năm 1991, số căn cước công dân 096191014781 được Công ty cổ phần K tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm là 7409282533. Quan hệ lao động giữa Công ty cổ phần K và bà Phạm Thị M phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 09/2009. Tuy nhiên, bà Phạm Thị M và bà Phạm Mộng T thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần K và thực tế làm việc tại Công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2010 theo hợp đồng lao động là bà Phạm Mộng T chứ không phải bà Phạm Thị M do bà T mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà M để đi làm việc. Mục đích mượn giấy tờ là để bà T có việc làm do thời gian này bà T chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của bà M và bà T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2010 và bà Phạm Mộng T có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần K. Xét thấy, việc bà T lấy tên bà M để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà Phạm Thị M yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2010 giữa bà Phạm Thị M (do bà Phạm Mộng T mượn tên) với Công ty cổ phần K là có căn cứ theo quy định tại Điều 122, Điều 127 Bộ luật Dân sự, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiếu - Bảo hiểm xã hội Thành phố H đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Phạm Thị M bị trùng từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2010. Do đó, bà M yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty cổ phần K với bà M (do bà T sử dụng thông tin của bà M để ký) từ tháng 9/2009 đến tháng 06/2010 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: bà Phạm Thị M phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9 của Bộ luật lao động năm 1994; Điều 127, 132 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phạm Thị M.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Phạm Thị M, sinh năm 1991, địa chỉ: E, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (do bà Phạm Mộng T ký kết) với Công ty cổ phần K là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Phạm Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0005093 ngày 23/07/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
-TAND Khu vực 16-TP Hồ Chí Minh;
-VKSND Khu vực 16-TP Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Hiền